UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 684 /QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày 14 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt danh sách, kinh phí hỗ trợ người đã kết thúc điều trị Covid-19 (F0) tập trung trên địa bàn huyện Phú Riềng (đợt 8)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19; Quyết định số 33/2021/QĐ-TTg ngày 06/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19;

Căn cứ Công văn số 2880/UBND-KGVX ngày 27 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ủy quyền ban hành quyết định hỗ trợ người lao động, người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Theo đề nghị của UBND huyện Phú Riềng tại Tờ trình số 399/UBND-VX ngày 25 tháng 03 năm 2022; ý kiến của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 604/TTr-SLĐTBXH ngày 08 tháng 04 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí hỗ trợ người đã kết thúc điều trị Covid-19 (F0) tập trung trên địa bàn huyện Phú Riềng (đợt 8), cụ thể như sau:

Tổng số người được hỗ trợ: 43 người, trong đó: có 07 F0 trẻ em dưới 16 tuổi và 36 F0 người lớn.

- Tổng kinh phí hỗ trợ: 47.640.000 đồng *(Bốn mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng)*

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính; Chủ tịch UBND huyện Phú Riềng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông/bà có tên tại Điều 1 căn cứ Quyết định thi hành, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Bộ LĐ-TB&XH;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, Các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP tỉnh, các Phòng;
- Lưu VT, KGVX.

TUQ. CHỦ TỊCH
GIÁM ĐỐC
SỞ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Huỳnh Thị Thùy Trang

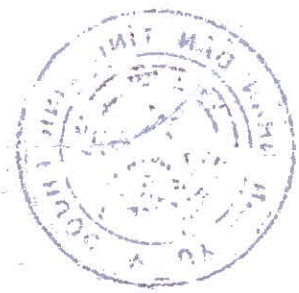

DANH SÁCH NGƯỜI ĐIỀU TRỊ DO NHIỄM COVID-19 ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ KINH PHÍ HUYỆN PHÚ RIỀNG, ĐỢT 8

(Kèm theo Quyết định số 684/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của UBND tỉnh)

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ	Số CMT, thẻ CCCD của cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ	Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền (đồng)			Ghi chú
		Nam	Nữ							Tiền ăn	Hỗ trợ thêm (Đối với trẻ em)	Tổng tiền	
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*
I. Danh sách (F0) người từ 16 tuổi trở lên : 36 người										**30.960.000**	**0**	**30.960.000**	
1	Nguyễn Thúy Anh		1999			Xã Phước Tân-Huyện Phú Riềng	14/11/2021	29/11/2021	16	1.280.000		1.280.000	Giấy ra viện ngày 29/11/2021
2	Nguyễn Thị Hoàn		1974			Xã Phú Riềng-Huyện Phú Riềng	20/11/2021	5/12/2021	16	1.280.000		1.280.000	Giấy ra viện ngày 05/12/2021
3	Điểu Thị Đát		1940			Xã Phước Tân-Huyện Phú Riềng	24/11/2021	5/12/2021	12	960.000		960.000	Giấy ra viện ngày 05/12/2021
4	Phạm Thị Nghề		1971			Xã Bù Nho-Huyện Phú Riềng	25/11/2021	5/12/2021	11	880.000		880.000	Giấy ra viện ngày 05/12/2021
5	Phạm Thị Hiền		1985			Bình Sơn-Huyện Phú Riềng	19/11/2021	30/11/2021	12	960.000		960.000	Giấy ra viện ngày 30/11/2021
6	Thị Âm		1958			Xã Long Hà-Huyện Phú Riềng	26/11/2021	8/12/2021	13	1.040.000		1.040.000	Giấy ra viện ngày 08/12/2021
7	Lưu Thị Hải Yến		2001			Xã Long Hà-Huyện Phú Riềng	18/11/2021	30/11/2021	13	1.040.000		1.040.000	Giấy ra viện ngày 30/11/2021
8	Nguyễn Quốc Mịnh	1987				Xã Bù Nho-Huyện Phú Riềng	28/11/2021	8/12/2021	11	880.000		880.000	Giấy ra viện ngày 08/12/2021
9	Hoàng Thị Khuyên		1976			Xã Bù Nho-Huyện Phú Riềng	2/12/2021	13/12/2021	12	960.000		960.000	Giấy ra viện ngày 13/12/2021
10	Thị Thị		1995			Xã Long Hà-Huyện Phú Riềng	3/12/2021	15/12/2021	13	1.040.000		1.040.000	Giấy ra viện ngày 15/12/2021
11	Điểu Tao	1980				Xã Phú Riềng-Huyện Phú Riềng	4/12/2021	15/12/2021	12	960.000		960.000	Giấy ra viện ngày 15/12/2021
12	Hồ Thị Khoa		1936			Xã Bù Nho-Huyện Phú Riềng	7/12/2021	16/12/2021	10	800.000		800.000	Giấy ra viện ngày 16/12/2021

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ	Số CMT, thẻ CCCD của cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ	Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền *(đồng)*			Ghi chú
		Nam	Nữ							Tiền ăn	Hỗ trợ thêm *(Đối với trẻ em)*	Tổng tiền	
13	Phạm Tiến Đạt	2002				Thôn 2 Long Tân-Huyện Phú Riềng	15/12/2021	26/12/2021	12	960.000		960.000	Giấy ra viện ngày 26/12/2021
14	Mai Thanh Lịch	1955				Xã Phước Tân-Huyện Phú Riềng	13/12/2021	24/12/2021	12	960.000		960.000	Giấy ra viện ngày 24/12/2021
15	Vu Thị Yến		1999			Xã Long Bình-Huyện Phú Riềng	13/12/2021	18/12/2021	6	480.000		480.000	Giấy ra viện ngày 18/12/2021
16	Lê Xuân Lục	1972				Xã Long Hà-Huyện Phú Riềng	13/12/2021	16/12/2021	4	320.000		320.000	Giấy ra viện ngày 16/12/2021
17	Đinh Quang Hiếu	1998				Xã Phước Tân-Huyện Phú Riềng	15/12/2021	25/12/2021	11	880.000		880.000	Giấy ra viện ngày 25/12/2021
18	Trần Thị Hiền		1986			Xã Bình Sơn - Phú Riềng	21/12/2021	30/12/2021	10	800.000		800.000	Giấy ra viện ngày 30/12/2021
19	Trương Văn Toan	1982				Xã Phú Riềng - Phú Riềng	20/12/2021	31/12/2021	12	960.000		960.000	Giấy ra viện ngày 31/12/2021
20	Điểu Tâm	2003				Xã Long Tân - Phú Riềng	22/12/2021	31/12/2021	10	800.000		800.000	Giấy ra viện ngày 03/1/2022
21	Bùi Văn Hưng	1996				Thôn 1 - Long Bình Phú Riềng - Bình Phước	25/12/2021	31/12/2021	7	560.000		560.000	Giấy ra viện ngày 05/01/2021
22	Đào Thị Anh		1989			Xã Phú Trung - Phú Riềng	19/12/2021	31/12/2021	13	1.040.000		1.040.000	Giấy ra viện ngày 02/1/2022
23	Đỗ Vũ Tuấn	2001				Xã Long Bình - Phú Riềng	19/12/2021	31/12/2021	13	1.040.000		1.040.000	Giấy ra viện ngày 02/1/2022
24	Nguyễn Đặng Hoài Bảo	1999				Xã Phú Riềng - Phú Riềng	19/12/2021	31/12/2021	13	1.040.000		1.040.000	Giấy ra viện ngày 02/1/2022
25	Cao Thị Dân		1988			Thôn 2- Long Bình-Phú Riềng- BP	19/12/2021	31/12/2021	13	1.040.000		1.040.000	Giấy ra viện ngày 02/1/2022
26	Trần Thị Tuyết Hoàng		1985			Thôn 5- Long Bình-Phú Riềng	19/12/2021	31/12/2021	13	1.040.000		1.040.000	Giấy ra viện ngày 02/1/2022

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ	Số CMT, thẻ CCCD của cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ	Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền *(đồng)*			Ghi chú
		Nam	Nữ							Tiền ăn	Hỗ trợ thêm *(Đối với trẻ em)*	Tổng tiền	
27	Võ Thu Xuân		1988			Thôn 1 - Long Hưng - Phú Riềng	25/12/2021	31/12/2021	7	560.000		560.000	Giấy ra viện ngày 07/01/2022
28	Lại Cao Hoan		1988			Thôn 1 - Long Hưng - Phú Riềng	25/12/2021	31/12/2021	7	560.000		560.000	Giấy ra viện ngày 07/01/2022
29	Thị Gái		1948			Xã Long Tân - Phú Riềng	26/12/2021	31/12/2021	6	480.000		480.000	Giấy ra viện ngày 08/01/2022
30	Điểu Chương	1991				Xã Long Tân - Phú Riềng	26/12/2021	31/12/2021	6	480.000		480.000	Giấy ra viện ngày 08/01/2022
31	Đỗ Thành Nguyên	1965				Xã Phú Trung -Phú Riềng	19/12/2021	31/12/2021	13	1.040.000		1.040.000	Giấy ra viện ngày 05/01/2022
32	Mai Thị Lý		1982			Long Tân - Phú Riềng - Bình Phước	23/12/2021	31/12/2021	9	720.000		720.000	Giấy ra viện ngày 05/01/2022
33	Huỳnh Kim Giang	1993				Long Bình - Phú Riềng - BP	22/12/2021	31/12/2021	10	800.000		800.000	Giấy ra viện ngày 05/01/2022
34	Điểu Nanh	1975				Xã Long Tân - Phú Riềng	23/12/2021	31/12/2021	9	720.000		720.000	Giấy ra viện ngày 05/01/2022
35	Thị Miên		1978			Long Tân - Phú Riềng	23/12/2021	31/12/2021	9	720.000		720.000	Giấy ra viện ngày 05/01/2022
36	Nguyễn Thị Thủy		1973			Long Tân - Phú Riềng	30/11/2021	10/12/2021	11	880.000		880.000	Giấy ra viện ngày 05/12/2021
II. Danh sách (F0) trẻ em dưới 16 tuổi do Trung tâm Y tế huyện đề nghị: 07 người										**9.680.000**	**7.000.000**	**16.680.000**	
37	Trần Tuấn Kiệt	2009		Trần Thị Lan	070186007467	Xã Bình Tân-Huyện Phú Riềng	11/11/2021	3/12/2021	23	1.840.000	1.000.000	2.840.000	Giấy ra viện ngày 05/12/2021
38	Điểu Lý Hiếu	2016		Thị Thu	285601285	Xã Long Hà-Huyện Phú Riềng	20/11/2021	5/12/2021	16	1.280.000	1.000.000	2.280.000	Giấy ra viện ngày 5/12/2021
39	Điểu Thị Chi		2010	Thị Thu	285601285	Xã Long Hà-Huyện Phú Riềng	26/11/2021	8/12/2021	13	1.040.000	1.000.000	2.040.000	Giấy ra viện ngày 08/12/2021
40	Lữ Trọng Lộc	2012		Lữ Trọng Linh	173468309	Xã Bình Tân-Huyện Phú Riềng	14/11/2021	2/12/2021	19	1.520.000	1.000.000	2.520.000	Giấy ra viện ngày 02/12/2021

STT	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh		Cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ	Số CMT, thẻ CCCD của cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ	Địa chỉ	Ngày bắt đầu điều trị, cách ly	Ngày kết thúc điều trị, cách ly	Số ngày điều trị, cách ly	Số tiền *(đồng)*			Ghi chú
		Nam	Nữ							Tiền ăn	Hỗ trợ thêm *(Đối với trẻ em)*	Tổng tiền	
41	Trần Gia Phúc	2014		Trần Thị Duyên	070192003458	Xã Bình Tân-Huyện Phú Riềng	22/11/2021	5/12/2021	14	1.120.000	1.000.000	2.120.000	Giấy ra viện ngày 05/12/2021
42	Trần Hữu Lộc	2020		Trần Thị Duyên	070192003458	Xã Bình Tân-Huyện Phú Riềng	22/11/2021	4/12/2021	13	1.040.000	1.000.000	2.040.000	Giấy ra viện ngày 04/12/2021
43	Thị Thùy Linh		2019	Thị Thị	285601284	Xã Long Hà-Huyện Phú Riềng	21/11/2021	13/12/2021	23	1.840.000	1.000.000	2.840.000	Giấy ra viện ngày 13/12/2021
Tổng cộng : 43 người										**40.640.000**	**7.000.000**	**47.640.000**	

(Số tiền bằng chữ: Bốn mươi bảy triệu, sáu trăm bốn mươi ngàn đồng)